

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 12/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 68

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Chúng tôi tiếp tục giảng về diệu đức của Bồ-tát ở Cực Lạc.

Diệu đức thứ sáu: “Thanh tịnh như nước, rửa sạch trần cấu.”

“Tâm ấy trong sạch” ở phần trước là nói về tánh đức của Bồ-tát ở Cực Lạc, còn “thanh tịnh như nước” ở đây nói về tu đức của Bồ-tát ở Cực Lạc. Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc cũng đang tu hành. “Thanh tịnh như nước” chính là tu đức của các Bồ-tát ở Cực Lạc.

Tâm của chúng ta vốn dĩ là thanh tịnh, hiện nay đã trở nên không thanh tịnh, vì sao biến đổi vậy? Do bị trần cấu làm ô nhiễm. Phải làm sao đây? Rửa sạch trần cấu thì sẽ khôi phục lại sự thanh tịnh. Dùng cái gì để rửa sạch các trần cấu? Dùng Phật pháp. Phật pháp có thể gột rửa sạch sẽ những ô nhiễm nơi tâm địa của chúng sanh.

Có đồng tu hỏi: Phật pháp nhiều như thế, tám vạn bốn ngàn pháp môn, dùng pháp nào đây? Tôi khuyên bạn hãy chọn pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật. Vì sao vậy? Bởi vì pháp môn Tịnh độ niệm Phật là do Bồ-tát Đại Thế Chí giới thiệu cho chúng ta, ngài bảo chúng ta rằng: nương vào một câu Phật hiệu là đủ rồi. Trì danh niệm Phật là do đại sư Ấn Quang lựa chọn cho chúng ta. Cả hai ngài đều là tổ sư của Tịnh tông, pháp mà các ngài giới thiệu cho chúng ta thì không thể sai được, chỉ cần chúng ta chịu tin tưởng, chịu làm theo thì chúng ta sẽ thành tựu. Tiếc thay, chúng ta lại không tin, không chịu làm theo.

Có đồng tu thấy tâm mình không thanh tịnh, đã tìm ra ba nguyên nhân: một là hoàn cảnh không thanh tịnh; hai là ma quỷ phá; ba là oan gia trái chủ quấy nhiễu. Tôi nói: Sai rồi, sai rồi! Sao bạn không tìm nguyên nhân từ nơi chính mình?

Trước hết, chúng ta hãy nói về hoàn cảnh. Lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không dạy chúng ta rằng “cảnh chuyển theo tâm”, bạn không hiểu đạo lý này sao? Bất

kể là hoàn cảnh tự nhiên, hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự, tất cả đều chuyển theo tâm của bạn, y báo chuyển theo chánh báo. Chúng ta là người niệm Phật, nhất định phải dùng tâm để chuyển cảnh, không được để cảnh chuyển tâm.

Tiểu viện Lục Hòa hiện nay tọa lạc tại núi Lão Nhạc, 20 năm trước, nơi này là vùng núi hoang vắng, không một bóng người, người ta gọi là núi “trọc.” Từ khi có người niệm Phật đến ở, hoàn cảnh nơi đây đã thay đổi lớn, đúng như lời bài hát: “Tiểu viện Lục Hòa ánh dương rực rỡ, đạo tràng Lục Hòa một mảng tường hòa.” Chính người niệm Phật đã dùng tâm để chuyển đổi hoàn cảnh nơi đây, khiến nơi này trở thành ngôi nhà hạnh phúc mà chúng sanh khắp pháp giới đều hướng về.

Tiếp theo, chúng tôi nói về cái gọi là “ma”:

*Lấy đâu ra ma, làm gì có Phật
Tôi nói không ma, Phật cũng không.
Phật và ma đều do tâm tạo
Ngoài tâm không có Phật và ma.
Tâm địa thanh tịnh ắt tạo Phật
Vọng tưởng chấp trước thì tạo ma
Bạn nói có ma quấy nhiễu bạn
Tôi nói bạn chính là con ma.
Trong Thường tịch quang không một vật
Tìm ma bên ngoài ở đâu ra?*

Tiếp theo, chúng tôi nói tiếp về oan gia trái chủ.

Oan gia trái chủ từ đâu mà có? Là do chính bạn chiêu cảm lấy. Chiêu cảm bằng cách nào? Làm những chuyện đúng sai ta người, thấy lỗi thế gian, nói lỗi thế gian, phá hoại sự hòa hợp, đó chính là con đường nhanh nhất để chiêu cảm oan gia trái chủ. Tôi nói, các oan gia trái chủ của bạn đều là do chính bạn “ra quyết định bỏ nhiệm”. Ra quyết định bỏ nhiệm thế nào? Hôm nay nhìn không vừa mắt Trương Tam, bỏ nhiệm một vị; ngày mai nhìn không vừa mắt Lý Tứ, bỏ nhiệm một vị; ngày kia nhìn không vừa mắt Vương Ngũ, lại bỏ nhiệm thêm một vị. Thử nghĩ xem, trong mấy mươi năm cuộc đời, bạn đã bỏ nhiệm bao nhiêu oan gia trái chủ rồi? Những vị này đều là chướng ngại cho việc vãng sanh của bạn!

Xin cúng dường mọi người hai bài kệ tụng:

(Một)

*Oan gia trái chủ ở đâu ra?
Do bạn ký lệnh bỏ nhiệm mà
Mỗi ngày đều thị phi nhân ngã
Oan gia trái chủ đến đây nhà.
A-di-đà Phật bạn không niệm
Oan gia trái chủ ở cạnh bên
Tây Phương Tịnh độ không đi được
Bạn đúng là kẻ đại hồ đồ.*

(Hai)

*Oan gia trái chủ, tôi không có
Người thân ân nhân ở cạnh bên
A-di-đà Phật ngày ngày niệm
Tây Phương Cực Lạc ngay hiện tiền.
Bà lão vui vẻ thật vui vẻ
Khoái lạc tự tại sánh thần tiên
Liên trì hải hội gặp Ân sư
Thầy đưa ngón cái lên khen ngợi.*

Điều đức thứ bảy: “hừng hực như lửa, đốt củi phiền não”.

Cái gì có thể đoạn phiền não? Trí tuệ.

Cái gì có thể phá vô minh? Trí tuệ.

Trí tuệ là gì? Tâm thanh tịnh chính là trí tuệ, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ chân thật. Chỉ có trí tuệ mới có thể đoạn phiền não, phá vô minh. Bồ-tát ở Cực Lạc chính là dùng trí tuệ để đoạn phiền não, phá vô minh.

(Một)

*Bồ-tát Cực Lạc không phiền não
Bạn chớ bảo rằng học không nổi
Bồ-tát cũng là người tu thành
Cớ sao bạn nói học chẳng nổi?
Người ngốc như tôi còn học được
Bạn so với tôi giỏi hơn nhiều
Nếu đã có chiêu mà chẳng dụng
Phật ở trước mặt cũng cạn lời.*

(Hai)

Mỗi ngày đều tạo ra rác rưởi
Bạn không phiền não, thì ai phiền?
Khuyến bạn đừng làm hại người khác
Đừng đem rác rưởi đổ ra ngoài.
Rác do mình tạo, tự tiêu hóa
Tiêu hóa không nổi thì bỏ thí
A-di-đà Phật gói trọn hết
Bạn thấy như vậy có tuyệt không?

(Ba)

Hai mươi năm trước nhiều phiền não
Chiêu cảm ma bệnh đến đòi mạng
Giống như kẻ phạm tội tử hình
Đợi Diêm vương đến bắt đem đi.
Có duyên gặp được Vô Lượng Thọ
Chết đi sống lại, mạng vẫn còn
Ân sư dạy tôi học Phật pháp
Thay da đổi thịt làm người mới.
Cái “tôi” mới này dùng làm gì?
Phục vụ chúng sanh lòng hoan hỷ
Liên trì hải hội, ngày sau gặp
Mừng vui bạn và tôi thành Phật.

Diệu đức thứ tám: “không chấp trước như gió, chẳng có các chướng ngại”.

Thứ gì không có chướng ngại? Gió không có chướng ngại. Vì sao vậy? Bởi vì thứ nhất, gió không dừng trụ, thứ hai gió không chấp trước, cho nên đi khắp các thế giới đều tự tại vô ngại.

Chúng ta ở thế gian này chướng ngại trùng trùng, không tự do, không tự tại. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta chấp trước. Gió vừa không dừng trụ, lại không chấp trước, còn chúng ta thì vừa dính mắc vừa chấp trước, chướng ngại từ đó mà ra. Chúng ta phải nhận rõ một vấn đề: chướng ngại không phải đến từ bên ngoài, mà là tự mình chuốc lấy. Nếu chúng ta có thể giống như gió, không dính mắc, không chấp trước thì làm gì còn chướng ngại nào nữa?

Chúng ta làm công tác hoằng pháp lợi sanh, tuyệt đối không được chấp trước. Nếu bạn có thể làm theo tám chữ “không chấp vào tướng, như như bất

động”, bạn sẽ vào được cảnh giới “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại” của Hoa Nghiêm. Tám chữ này nói cách khác chính là “ngoài không chấp tướng, trong không động tâm”. Chúng ta bất luận là tự mình tu hành hay giúp đỡ người khác đều không được chấp trước, nếu hơi có chút chấp trước thì chướng ngại lập tức hiện tiền.

Phía trước tôi đã giảng về tám diệu đức của Bồ-tát ở Cực Lạc. Bốn đức đầu: “trí tuệ rộng sâu, tựa như biển cả”, “bồ-đề cao rộng như núi Tu-di”, “uy quang của thân vượt hơn nhật nguyệt”, “tâm ấy trong sạch, ví như tuyết sơn” là thiên về tánh đức. Bốn đức sau: “nhẫn nhục như đất, bình đẳng tất cả”, “thanh tịnh như nước, rửa sạch trần cấu”, “hùng hực như lửa, đốt củi phiền não”, “không chấp trước như gió, chẳng có các chướng ngại” là thiên về tu đức. Tánh và tu là không hai, tu đức có công phu thì tánh đức sẽ hiển lộ.

Tiếp theo xin chia sẻ với các đồng tu hai đoạn lời dạy của đại sư Ấn Quang:

“Phải biết lợi ích chân thật của Phật pháp nhất định phải từ không chấp trước, không dính mắc mà đạt được. Muốn không chấp trước, không dính mắc, nếu chẳng dốc trọn hết lòng thành kính thì không được. Trọn lòng thành, tận lòng kính là đạo trọng yếu để tu tập Phật pháp từ lúc bắt đầu cho đến khi thành tựu.”

“Tuyệt đối chớ có vọng tưởng làm bậc đại thông gia, thì may ra mới có việc tâm tương ưng với Phật. Không cầu làm bậc đại thông gia, họa chẳng mới có thể làm bậc đại thông gia. Gọi là ‘người vô tâm thì được, kẻ hữu tâm trái lại sẽ mất’. Yếu nghĩa của Phật pháp nằm ở tâm không chấp trước. Nếu dự tính sẵn trong lòng một cái tâm chết cứng, chấp trước vào việc đạt được các thứ cảnh giới lợi ích, thì đã chứa sẵn mầm mống của ma. Nếu trong tâm rỗng rang trống trải, ngoài một câu Phật hiệu ra, không còn một niệm nào mong đắc, thì gần như đã có sở đắc rồi vậy.”

Tiếp theo, chúng tôi nói tiếp về diệu đức của Bồ-tát ở Cực Lạc.

Điêu đức thứ chín: “pháp âm như sấm vang, giác ngộ kẻ chưa giác”.

“Pháp âm” là chỉ việc Bồ-tát thuyết pháp cho chúng sanh. “Sấm vang” là tỉ dụ cho việc Bồ-tát thuyết pháp cho chúng sanh vang xa như tiếng sấm, chấn động thế gian; tỉ dụ cho pháp âm có thể giác tỉnh những kẻ mê lầm. Nếu chư Phật Bồ-tát không giảng kinh thuyết pháp, chúng sanh sẽ vĩnh viễn không thể giác ngộ; vĩnh viễn không biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh; vĩnh viễn không biết chân tướng của lục đạo luân hồi; vĩnh viễn không biết chân tướng của mười pháp giới. Hiện nay vì sao chúng sanh có thể giác? Là nhờ chư Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp, giúp chúng sanh tỉnh giác; giúp chúng sanh giác ngộ; giúp chúng

sanh tìm thấy con đường trở về nhà. Đây là ân huệ lớn nhất của chư Phật Bồ-tát đối với chúng sanh, chúng ta phải biết ơn và báo ơn!

Diệu đức thứ mười: “tuôn mưa pháp cam lộ để thấm nhuần chúng sanh”.

Pháp âm và cam lộ đều ví cho việc chư Phật Bồ-tát hoằng pháp lợi sanh. Cam lộ có thể khiến người chết sống lại, giáo pháp của Phật có thể khiến chúng sanh vĩnh viễn đoạn sanh tử, đắc đại niết-bàn.

Phạm vi dạy học của Phật vô cùng rộng lớn, không chỉ dùng âm thanh thuyết pháp, mà sáu trần đều đang thuyết pháp. Miệng có thể thuyết pháp, thân đang biểu pháp, tất cả vạn vật đều có thể biểu pháp. Giống như mưa sương vậy, cây lớn được thấm nhuần, cỏ nhỏ cũng được thấm nhuần. Sự giáo hóa của chư Phật Bồ-tát là bình đẳng, không có phân biệt.

Kinh Pháp Hoa nói: “Ta là Thế Tôn, không ai có thể sánh. Vì muốn chúng sanh an ổn, nên xuất hiện ở đời, nói tịnh pháp cam lộ cho chúng sanh, pháp ấy chỉ một vị, là niết-bàn giải thoát.”

Phật Địa Luận nói: “Thánh giáo của Như Lai so với các ngoại đạo và hết thảy giáo pháp tà liệt trong thế gian là chân thật nhất. Thanh tịnh thù thắng, giống như đề-hồ, cũng như cam lộ, khiến đắc niết-bàn.”

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta:

“Pháp môn Tịnh độ của Như Lai chính là mưa cam lộ cho chúng sanh trong chín cõi.” (*Ấn Quang Văn Sao Tục Biên quyển Thượng - Thư trả lời cư sĩ Lý Đức Minh thứ 2*)

“Dùng mưa trí tuệ, thấm nhuần khắp chúng sanh khô héo, khiến cho mầm pháp nảy nở, đạo quả thành tựu. Tuy nhiên, muốn thấm nhuần khắp tất cả, trước hết phải dùng trí tuệ tự thấm nhuần chính mình. Nếu lời nói và hành động không đi đôi với nhau, thì bản thân đã cháy khô trước rồi, sao có thể thấm nhuần khắp hết thảy được? Đây là lời tâm huyết của kẻ không chân mà mong bước lên đường mây vậy.” (*Ấn Quang Văn Sao Tam Biên quyển 3 - Thư trả lời cư sĩ Trình Tiểu Bằng*)

Diệu đức thứ mười một: “tâm rộng như hư không, đại từ bình đẳng”.

Điều này nói rằng Bồ-tát ở Cực Lạc tâm lượng rộng lớn, có thể bao dung. Chúng ta thường nói “đại nhân đại lượng”, đại nhân này là chỉ cho ai? Là chỉ cho Phật Bồ-tát. Phần lớn phàm phu chúng ta đều không xứng đáng được gọi là đại nhân. Vì sao vậy? Tâm lượng quá nhỏ, cái gì cũng không thể bao dung. Có người

tâm lượng nhỏ, nhỏ đến mức khiến tôi phải kinh ngạc. Đường đường là thân nam nhi bảy thước, vì sao lại mang tâm địa hẹp hòi nhỏ như lỗ kim thêu hoa, đến nỗi một sợi chỉ thêu mảnh như thế cũng khó mà xỏ qua được.

Chúng ta là người học Phật, người học Phật phải có tâm lượng lớn, người tâm lượng nhỏ thì không thể học Phật, đừng nói đến chuyện làm Phật. Bồ-tát “tâm bao trùm hư không, lượng trọn khắp pháp giới”, lấy tâm của chúng sanh làm tâm mình, lấy cảnh giới của chúng sanh làm cảnh giới của mình. Tâm của Bồ-tát không chấp trước như hư không, bình đẳng giống như đại địa.

Chúng ta là người học Phật, mở rộng tâm lượng là nhiệm vụ khẩn cấp hàng đầu. Vì sao vậy? Mọi người hãy nghĩ xem, bao nhiêu năm qua con đường học Phật của chúng ta vì sao không thông đạt? Bao nhiêu năm qua, con đường hoằng pháp, hộ pháp của chúng ta vì sao không thông đạt? Có phải do con đường không thông đạt chăng? Không phải. Là do tâm của chúng ta không thông đạt. Giống như người bị tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim, chỗ nào có vấn đề vậy? Trái tim có vấn đề. Vấn đề gì? Mạch máu bị tắc nghẽn, máu lưu thông không thông suốt thì bị nghẽn. Phải làm sao đây? Đến bệnh viện để thông mạch máu, hết nghẽn thì chẳng phải sẽ thông suốt sao?

Chúng ta là người học Phật thì phải đi đường chánh, đừng vì cái gọi là một chút “lợi ích” trước mắt mà đi làm những trò bàng môn tà đạo, chẳng qua là để lừa gạt một chút tiền trong túi của những tín chúng không hiểu rõ chân tướng mà thôi.

Thời gian trước, nghe nói có người lợi dụng công nghệ cao để giả giọng nói của tôi, rồi lên mạng trò chuyện với các đồng tu. Tôi nghe nói còn có người bị lừa. Đoạn nói chuyện đó tôi có nghe qua, cũng có một chút giống, nhưng hễ ai quen thuộc với tôi thì nghe qua là biết giả ngay. Bởi vì đặc điểm và phong cách nói chuyện của một người thì người khác rất khó bắt chước, giả vẫn là giả, vĩnh viễn không thể thành thật được. Bồ-đề Tâm hỏi tôi phải làm sao? Tôi trả lời cô ấy bốn chữ: “Không thêm đề ý.” Các đồng tu, nghe xong đoạn này, các bạn còn tiếp tục mắc mưu bị lừa nữa không? Xin các bạn hãy nhớ kỹ những lời này:

Cô Lưu là người không cần danh, không cần lợi. Cô Lưu là người không dính dáng gì đến tiền bạc. Cô Lưu là người không phan duyên, không hóa duyên. Cô Lưu là người chỉ cần A-di-đà Phật.

Đây chính là “kính chiếu yêu” mà tôi tặng cho các đồng tu! Phải biết dùng đây!

Diệu đức thứ mười hai: “như hoa sen thanh tịnh, lìa xa ô nhiễm”.

Đây biểu thị cho diệu đức thanh tịnh vô nhiễm của Bồ-tát ở Cực Lạc. Hoa sen mọc rễ trong bùn đất, biểu thị Bồ-tát không rời bỏ chúng sanh. Sau khi vươn lên khỏi mặt nước thì nở hoa, biểu thị Bồ-tát thanh tịnh lìa cấu uế, “mọc từ bùn nhơ mà không nhiễm bụi trần”.

Hoa sen là để biểu pháp: bùn nhơ biểu thị cho sự ô nhiễm của lục đạo; nước biểu thị cho tứ thánh pháp giới (Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật); hoa nở trên mặt nước biểu thị Bồ-tát ở Cực Lạc không những không nhiễm sáu trần, mà ngay cả bốn thánh cũng không nhiễm, biểu thị cho việc vượt khỏi mười pháp giới.

Tình trạng hiện nay của chúng ta là mọi lúc mọi nơi đều đang bị ô nhiễm. Có đồng tu nói, hoàn cảnh lớn không tốt, muốn không bị ô nhiễm cũng không được, có trốn cũng không thoát! Có lẽ tôi là trường hợp khác biệt chẳng, tôi có nhận thức không giống với mọi người: hoàn cảnh lớn không tốt, đó là sự thật, vì sao cần phải né tránh? Là người cộng sản, đệ tử Phật-đà thì phải dám nói lời thật. Có người nói trốn cũng không thoát, tôi không cho là như vậy, chẳng cần phải trốn, bạn không dính dáng đến nó thì cần gì phải trốn?

Nhớ một lần nọ, một đồng nghiệp nhỏ tuổi nói với tôi: “Dì Lưu, đi xem người khác làm quan như thế nào đi? Sao đi chỉ biết làm việc như kẻ khờ thế?” Nói xong, cậu ta dùng tay vỗ vỗ vào túi áo của tôi, rồi nở nụ cười đầy bí hiểm. Tôi hiểu ý cậu ta, đại khái là đang bảo tôi rằng: “Có quyền mà không dùng, hết hạn là vô giá trị.” Tôi bảo cậu ấy: “Tôi không có số làm quan, cũng không biết làm quan, có thể làm tốt vai trò một công chức nhỏ này là tôi thấy mãn nguyện rồi.” Bao nhiêu năm qua, tôi không quên mình là đảng viên cộng sản, là công bộc của nhân dân.

Nói về tham nhũng, bao nhiêu năm qua tôi đã chứng kiến quá nhiều sự tham nhũng. Tôi là một nhân vật nhỏ bé, không thể xoay chuyển được đại cục, đối với tham nhũng, tôi cực kỳ căm ghét. Tôi tự cảnh cáo mình: hãy làm tốt chính mình, người ta tham nhũng là việc của người ta, còn mình có tham nhũng hay không là việc của chính mình. Bao nhiêu năm qua, tôi cam chịu thanh bần, cam chịu cô tịch, thứ tôi nhận được chính là: tâm tôi thanh tịnh, tâm tôi an ổn. Đôi khi tôi nghĩ một cách hài lòng rằng, mình rất giống đóa hoa phân-đà-lợi trắng sạch không tì vết mà trong kinh Phật đã nói. Tương lai không xa, chính đóa hoa sen này sẽ tiếp dẫn tôi trở về quê nhà Cực Lạc.

Diệu đức thứ mười ba: “Như cây ni-câu, che bóng rộng lớn.”

Đây là nói về điều đức từ bi bình đẳng của Bồ-tát ở Cực Lạc. Ân huệ lớn nhất mà Phật Bồ-tát dành cho chúng sanh chính là giảng kinh thuyết pháp, nói cho chúng sanh biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh, giúp chúng sanh bỏ ác hướng thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh. Nói tóm lại một câu, là giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử. Lòng từ bi của chư Phật Bồ-tát đối với chúng sanh là bình đẳng, yêu thương khắp tất cả chúng sanh, độ khắp tất cả chúng sanh, nguyện mong tất cả đều thành Phật.

Hãy tự hỏi chính mình: bạn có tâm từ bi đối với chúng sanh không? Lòng từ bi của bạn đối với chúng sanh có bình đẳng không?

Nhớ lại ba bốn năm trước, tôi nói với Bồ-đề Tâm: “Bồ-đề Tâm, cô thiếu một thứ.” Cô ấy hỏi tôi: “Thưa cô, con thiếu thứ nào?” Tôi bảo cô ấy: “Cô thiếu tâm từ bi.” Cô ấy nói: “Thưa cô, con biết rồi, con sẽ sửa.” Cô ấy đã thật sự sửa đổi. Ba, bốn năm trôi qua, cô ấy giống như đã biến thành một người khác, tình cảm từ bi đó biểu lộ ra lời nói, lại còn thể hiện ở nơi hành động. Bất kể là nhân viên hay tình nguyện viên, mọi người đều có thể cảm nhận được lòng từ bi của cô ấy.

Các đồng tu đều nói tôi từ bi, tôi cảm thấy mình còn lâu mới đạt tới tiêu chuẩn của từ bi. Lời này không phải khiêm tốn, mà là sự thật. Vì sao nói như vậy? Bởi vì “từ” là ban vui cho chúng sanh, “bi” là cứu khổ cho chúng sanh, tôi không có bản lĩnh lớn đến thế. Nếu nói tôi thiện lương, tâm địa tốt, việc này tôi công nhận. Tôi là người mũi lòng, không nỡ nhìn thấy người khác gặp khó khăn, không nỡ nhìn thấy những con vật nhỏ bị tổn thương. Nói tôi dùng tâm chân thành để yêu thương mọi người, việc này tôi cũng công nhận. Tôi yêu thương mỗi một người ở tiểu viện Lục Hòa, tôi yêu thương mỗi một người đến thăm tiểu viện Lục Hòa. Họ đều là người thân, đều là người nhà của tôi. Mong rằng chúng ta đều biến tình thương nhỏ thành tình thương lớn, biến thành tình thương rộng lớn, tình thương lớn không biên giới, hãy để ánh nắng của tình thương tràn ngập khắp thế gian này!

Đại sư Ân Quang dạy chúng ta:

“Lãnh thọ pháp môn niệm Phật của Như Lai để tự che chở mình và che chở cho người. Khiến những chúng sanh đang bị phiền não thiêu đốt bức bách đều cùng nhận được sự che chở ấy, mà có được sự thanh lương ngay trong đời này, liễu thoát sanh tử ngay trong kiếp này.” (*Văn Sao Tục Biên quyển Thượng - Thư trả lời cư sĩ Lý Thọ Đường*)

Diệu đức mười bốn: “như chùy kim cang, phá tan tà chấp”.

Đây là dùng chùy kim cang để ví cho trí tuệ của Bồ-tát ở Cực Lạc. Kim cang là thứ cứng nhất trong các kim loại, có thể phá vỡ tất cả vật chất mà không bị bất kỳ vật chất nào phá vỡ.

Chùy kim cang là một loại binh khí của Ấn Độ xưa, tiếng Phạn gọi là “Vajra”. Mật tông dùng chùy kim cang làm pháp khí, biểu thị cho trí tuệ kiên cố và sắc bén. Chùy kim cang biểu thị cho chánh trí kim cang, có thể đẩy lui quân ma, có thể đoạn phiền não, đặc thành tựu, biểu thị cho diệu trí kim cang bát-nhã của Bồ-tát ở Cực Lạc, có thể phá trừ tất cả mọi tình chấp bất chánh.

Ở đây tôi muốn hỏi các đồng tu: các bạn có chùy kim cang không? Có phải các bạn sẽ đồng thanh trả lời tôi rằng: “Không có!” Tôi bảo các bạn: “Sai rồi, có đấy!” Tôi có, các bạn cũng có, tiếc là các bạn không biết nhận ra món đồ quý. Chùy kim cang của tôi chính là kinh Vô Lượng Thọ, chính là danh hiệu A-di-đà Phật. Hơn 20 năm học Phật, trên chặng đường đã đi qua, tay tôi cầm chùy kim cang, chém yêu hàng ma, không gì không phá được. Bạn có nhận ra chùy kim cang của mình không? Bạn có biết dùng chùy kim cang của mình không? Bạn cầm que cời lửa, cầm cái chổi thì sao có thể đẩy lui được quân ma?

Diệu đức thứ mười lăm: “như núi Thiết-vi, chúng ma ngoại đạo không lay chuyển được”.

Đây là nói trí tuệ của Bồ-tát ở Cực Lạc kiên cố, định tuệ đẳng trì, tất cả tà ma ngoại đạo đều không lay chuyển được.

Về “tà ma ngoại đạo”, trong kỳ phúc giảng lần thứ hai tôi đã giảng rồi, để giúp mọi người khắc sâu ấn tượng và đối chiếu với mình, chúng ta hãy ôn lại một chút:

Thế nào là ma? “Ma” chính là giày vò, làm cho thân tâm của bạn không tự tại.

Trong kinh Bát Đại Nhân Giác quy nạp ma thành bốn loại lớn:

Loại thứ nhất: ngũ ấm ma.

Lục đạo phàm phu đều có ngũ ấm ma. Ngũ ấm là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chính là “ngũ uẩn” trong Tâm kinh. Ngũ uẩn vốn không phải là ma, nhưng khi mê thì bị chúng giày vò, nên thành ra ma. Sắc, thọ, tưởng, hành là hiện tượng vật lý, thức là hiện tượng tâm lý. Hiện tượng vật lý và hiện tượng tâm lý hợp lại gọi là “ngũ ấm”, có thể nói là chúng bao quát tất cả mọi hiện tượng trong

vũ trụ. Người mê hoặc không nhận ra chúng, bị sự giày vò của chúng nên ngũ ấm này biến thành ma. Sau khi giác ngộ thì không bị chúng giày vò nữa, có thể tự tại thọ dụng và tự tại vận dụng chúng.

Loại thứ hai: phiền não ma.

Phiền não có rất nhiều, Bồ-tát Thiên Thân quy nạp thành 26 loại lớn, trong đó có 6 căn bản phiền não và 20 tùy phiền não. Vô lượng vô biên phiền não đều không ở ngoài 26 loại lớn này. Căn bản phiền não lại được quy nạp thành ba thứ, gọi là tam độc, chính là tham-sân-si. Tam độc phiền não khiến thân tâm chúng ta bất an, khiến chúng ta chịu khổ chịu nạn trong lục đạo.

Loại thứ ba: sanh tử ma.

Sanh tử là khổ nhất, là sự giày vò lớn nhất. Chúng ta đã trải qua sanh khổ, đã chịu nỗi khổ cực độ, tiếc rằng vì mê nên chúng ta đã quên mất sanh khổ. Chúng ta vẫn chưa trải qua tử khổ, trong kinh Phật nói, con người khi lâm chung, thân thức rời khỏi thân thể giống như rùa sống bị lột mai. Cho nên sanh và tử đều là nỗi thống khổ tột cùng.

Loại thứ tư: thiên ma.

“Thiên ma” chỉ chung cho những giày vò từ hoàn cảnh bên ngoài. Chỉ cần bạn có tham sân si thì hoàn cảnh bên ngoài đều là ma chướng. Nếu bạn có đủ định lực, không phân biệt, không chấp trước thì mọi cám dỗ bên ngoài đều không khởi tác dụng. Sở dĩ chúng có thể khởi tác dụng là vì bạn có “kẻ nội gián” bên trong, trong tiếp ứng, ngoài tấn công. Kẻ nội gián này chính là tam độc tham sân si.

Tiếp theo nói về ngoại đạo.

Thế nào là ngoại đạo? Nói đơn giản, ngoại đạo là những kẻ lập đạo ở ngoài Phật giáo, những người tu hành ở ngoài đạo lý rốt ráo, đều gọi là ngoại đạo. Chúng ta thường nói “cầu pháp ngoài tâm” đều là ngoại đạo.

Về ngoại đạo, lời cảnh báo của đại sư Ấn Quang là rõ ràng nhất. Trong lần phúc giảng thứ hai, tôi đã trích ra ba đoạn, hôm nay tôi muốn cùng mọi người ôn lại ba đoạn lời cảnh báo của ngài:

“Hiện nay tà ma ngoại đạo rất nhiều, tuyệt đối không được có mảy may tâm muốn thử cho biết. Nếu có tâm này ắt sẽ bị chúng dụ dỗ, một khi đã sa vào tròng ắt sẽ dẫn đến táng tâm, cuồng loạn.” (*Văn Sao Tục Biên quyển Thượng - Thư trả lời cư sĩ Trâm Di Sanh*)

“Hiện thời, tà ma ngoại đạo nhiều không đếm xuể, bọn chúng đều tự xưng mình là bậc nhất, các vị chớ bị hạng ma tử đó mê hoặc. Nếu trước kia lỡ gia nhập thì nay phải từ bỏ sạch sành sanh. Chớ cho rằng lúc vào đã phát lời thề, sợ bỏ rồi sẽ gặp họa. Phải biết bỏ tà quy chánh làm gì có họa, chẳng những không họa mà còn có công đức.” (*Văn Sao Tục Biên quyển Thượng - Thư trả lời cư sĩ Phùng Thiên Tây và Trịnh Viên Oánh*)

“Thế gian hiện nay là lúc ma vương ngoại đạo xuất thế. Nếu đời trước không trồng căn lành chân thật, người có lòng tin đều bị sa vào lưới ma. Vì bọn ma đó đều có những phương pháp rất kỳ quái hiếm thấy để mê hoặc lòng người... Ông hãy nhất tâm trì giới niệm Phật, mặc kệ ma vương ngoại đạo kia hiển lộ bản lĩnh quỷ kế gì, đều đừng đếm xỉa tới. Như thế mới không bị đồ đệ của ma lôi kéo vào băng đảng của ma vậy.” (*Văn Sao Tam Biên quyển 2 - Thư trả lời cư sĩ Thái Khê Thành thứ 2*)

Lời cảnh báo của tổ sư khế cơ khế lý, là bức tranh chân thực về hiện trạng xã hội ngày nay. Chúng ta ở trong đó, bị hại sâu sắc mà không tự biết. Có người bị hại nhiều lần vẫn không tỉnh ngộ, thật đáng thương xót thay.

Lời dạy của tổ sư, chúng ta phải nhớ kỹ trong lòng, là hồi chuông cảnh báo vang xa, chúng ta y giáo phụng hành, toàn thân đầy chánh khí thì tà ma ngoại đạo làm gì được bạn?

Hôm nay viết bản thảo, tôi chợt nhớ lại một chuyện vào 30 năm trước. Để chữa bệnh cho một người thân, tôi có quen một thầy thuốc đông y qua lời giới thiệu của một đồng nghiệp. Vì ông ấy chữa bệnh cho người thân của tôi nên chúng tôi có tiếp xúc nhiều hơn một chút. Phương pháp chữa bệnh của ông ấy là kết hợp đông y với khí công (lúc đó đang là cao trào khí công).

Một ngày nọ, thầy đông y này hỏi tôi: “Vì sao thuật của tôi áp dụng lên người cô lại không có tác dụng?” Tôi nghe xong ngơ ngác, chẳng hiểu ông ấy nói gì. Tôi hỏi: “Thuật là cái gì? Ông có thuật gì? Ông chữa bệnh cho người thân tôi, mắc mớ gì lại dùng thuật lên người tôi?” Ông ấy nói ông có một loại pháp thuật, có thể ăn trộm đồ tốt của người khác biến thành của mình. Ông ấy nói tôi có đồ tốt, ông ấy muốn lấy, nhưng dùng pháp thuật mà không trộm được, pháp thuật không linh. Tôi nghe xong đầu óc mù mờ, chẳng hiểu nghĩa là gì. Tôi bảo: “Ông muốn lấy cái gì của tôi thì cứ nói thẳng với tôi một tiếng, tôi cho ông là được rồi, việc gì phải trộm?”

Sau đó người này nói với tôi rằng, ông ta muốn lấy “công phu” của tôi. Lại một lần nữa, tôi như vệt nghe sấm. Tôi hỏi: “Công phu là cái gì? Tôi làm sao đưa cho ông?” Ông ta bảo: “Chỉ cần cô nói ‘đưa công phu cho tôi’ là tôi nhận được.” Lúc đó tôi cũng nói đại như thế, còn ông ta có nhận được hay không thì tôi không biết. Cho đến hôm nay, tôi vẫn không biết cái gọi là “công phu” mà ông ta nói năm xưa hình dáng ra làm sao?

Lời cảnh báo của tổ sư Ấn Quang chính là kính chiếu yêu. Những điều tôi kể trên chẳng phải là tà ma ngoại đạo rành rành đó sao? Thuật gì chứ? Toàn là yêu thuật phù thủy.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!